

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ CỦA CHA MẸ VÀ CON LỨA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ¹

PGS.TS. Trương Thị Khánh Hà

Trưởng Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ThS. Trương Quang Lâm, ThS. Hoàng Mai Anh, ThS. Đặng Hoàng Ngân

Khoa Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÓM TẮT

Nội dung bài báo tập trung phân tích định hướng giá trị của cha mẹ và con lứa tuổi trung học cơ sở hiện nay, tìm hiểu về những phẩm chất nhân cách mà cha mẹ đang định hướng giáo dục cho con của họ. Nghiên cứu được thực hiện trên 360 học sinh trung học cơ sở và cha, mẹ các em tại 3 địa bàn: Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy, cha mẹ hướng tới những giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, những giá trị về sự hiếu học, lòng nhân ái, sự dũng cảm, sự an toàn, sự chia sẻ, nhiều hơn so với các giá trị hưởng thụ, khám phá, mạo hiểm và quyền lực.

Từ khóa: Định hướng giá trị; Định hướng giáo dục giá trị; Cha, mẹ, học sinh trung học cơ sở; Bảng khảo sát giá trị Schwartz.

Ngày nhận bài: 5/9/2014; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2014.

1. Đặt vấn đề

Giá trị là những gì chúng ta cho là quan trọng và có ý nghĩa đối với cuộc sống. Giá trị mà mỗi người hướng đến có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quan điểm, hành vi, lối sống của họ. Chính vì vậy, các bậc cha mẹ thường rất quan tâm định hướng giáo dục giá trị cho con. Thường thì các bậc cha mẹ rất vui khi thấy con hướng đến những gì mà cha mẹ cho là quan trọng. Ngược lại, họ rất phiền lòng khi con cái không nghe lời cha mẹ và không hướng tới những gì cha mẹ

¹Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số VII.1-2012-15.

mong muốn. Nhiều mâu thuẫn nảy sinh giữa cha mẹ và con cái bắt nguồn từ xung đột giá trị giữa hai thế hệ, đặc biệt là giữa cha mẹ và con cái lứa tuổi thiếu niên.

Bài viết này tập trung trả lời câu hỏi: Định hướng giá trị của các bậc cha mẹ và con cái của họ có sự giống nhau và khác nhau như thế nào trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Các bậc cha mẹ thường hướng đến giáo dục những phẩm chất nhân cách nào cho con cái của mình ở lứa tuổi THCS.

2. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

2.1. Địa bàn và khách thể nghiên cứu

Khảo sát được tiến hành ở các vùng nông thôn và thành phố trên địa bàn Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh.

Khách thể gồm 360 học sinh lớp 8, lớp 9; 360 người cha và 360 người mẹ của các em. Sau khi sàng lọc, số phiếu đạt yêu cầu còn lại là 360 học sinh, 338 người cha và 346 người mẹ của các học sinh nêu trên.

2.2. Quá trình thu thập dữ liệu

Quá trình thu thập dữ liệu được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2014. Trước tiên chúng tôi khảo sát các học sinh ở trên lớp. Sau đó chúng tôi gửi bảng khảo sát về cho cha và mẹ của từng em (với sự giúp đỡ của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp). Cha và mẹ của mỗi học sinh trả lời độc lập với nhau vào các bảng khảo sát riêng biệt. Mục tiêu nghiên cứu và việc giữ bí mật thông tin cá nhân được nêu rõ cho từng khách thể.

2.3. Phương pháp nghiên cứu chính

Bảng 1: Các giá trị thúc đẩy theo lý thuyết của Shalom H. Schwartz

Các giá trị	Định nghĩa và các ví dụ
Quyền lực Power	Vị thế xã hội, đẳng cấp, sự kiểm soát hay quyền hạn đối với con người và các nguồn lực (quyền lực xã hội, uy tín và sự giàu có).
Thành đạt Achievement	Sự thành công của cá nhân thể hiện ở khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của xã hội (sự thành công, năng lực, tham vọng và sự ảnh hưởng).
Hưởng thụ Hedonism	Cảm giác hài lòng của bản thân (sự vui thích, sự tận hưởng cuộc sống và sự hưởng thụ).
Khám phá, mạo hiểm Stimulation	Hứng thú, mới lạ và thách thức trong cuộc sống (táo bạo, một cuộc sống phong phú và sôi động).

<i>Tự quyết định</i> Self-direction	Độc lập suy nghĩ và hành động lựa chọn, tạo, khám phá (sáng tạo, tự do, độc lập, tò mò và tự lựa chọn mục tiêu).
<i>Giá trị toàn cầu</i> Universalism	Sự hiểu biết và bảo vệ lợi ích của con người, thiên nhiên (suy nghĩ cởi mở, thông thái, công bằng, bình đẳng xã hội, hòa bình thế giới, một thế giới tươi đẹp, hài hòa với thiên nhiên, bảo vệ môi trường).
<i>Lòng nhân ái</i> Benevolence	Bảo tồn và nâng cao phúc lợi của những người xung quanh (hữu ích, trung thực, khoan dung, tha thứ).
<i>Truyền thống</i> Tradition	Tôn trọng, cam kết và chấp nhận truyền thống văn hóa hoặc những qui điều tôn giáo (kiêm nhường, chấp nhận phần của mình trong cuộc sống, tôn trọng truyền thống, hòa đồng).
<i>Đúng mực</i> Conformity	Kiểm chế các hành động thái quá và các xung động có thể gây khó chịu hoặc tổn hại đến người khác, kiểm chế các hành vi vi phạm các chuẩn mực xã hội (lịch sự, tuân thủ, tự phê bình, tôn trọng cha mẹ và người cao tuổi).
<i>An toàn, ổn định</i> Security	Sự an toàn, hài hòa và ổn định của xã hội, của các mối quan hệ và của bản thân (sự an toàn của gia đình, an ninh quốc gia, trật tự xã hội, vệ sinh an toàn và công bằng về quyền lợi).

Chúng tôi đã sử dụng bảng khảo sát giá trị của Schwartz - *Profile Value Questionnaire IV*. Schwartz, 1992, cho rằng giá trị là những nguyên tắc dẫn đường trong cuộc sống hoặc là những mục tiêu tổng thể quy định hành động của con người⁽⁴⁾. Tác giả đã xây dựng một danh sách các giá trị cơ bản có trong tất cả các nền văn hóa trên thế giới. Từ đó, tác giả đưa ra 10 giá trị được công nhận rộng rãi ở mọi nền văn hóa, dựa trên các mục tiêu thúc đẩy đặc biệt làm nền cho mỗi giá trị (xem bảng 1).

Bảng khảo sát giá trị của Schwartz - *Profile Value Questionnaire IV* đã được thích ứng với văn hóa Việt Nam.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng thiết kế bảng hỏi nhằm tìm hiểu những phẩm chất mà các bậc cha mẹ thường khuyến khích con cái rèn luyện trong gia đình.

Kết quả nghiên cứu được xử lý theo chương trình thống kê SPSS, phiên bản 16.0

2.4. Tiêu chí đánh giá

Mỗi item được cho điểm từ 1 đến 6 tương ứng với mức độ ưu tiên lựa chọn của người trả lời. Riêng đối với bảng khảo sát giá trị của Schwartz: mỗi

giá trị được đánh giá thông qua 3 đến 5 items. Điểm của mỗi giá trị là điểm trung bình cộng của các items tạo nên giá trị đó. Điểm càng cao, mức độ ưu tiên càng cao.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thang giá trị của cha, mẹ và con

Các giá trị được sắp xếp theo một trật tự ưu tiên nhất định tạo thành thang giá trị. Thang giá trị không phải tự nhiên sinh ra mà được hình thành và phát triển, biến đổi theo thời gian cùng với sự phát triển, biến đổi của xã hội loài người, của dân tộc, của cộng đồng, của từng cá nhân. Trong một hệ thống các giá trị, có những giá trị được mọi người ưu tiên lựa chọn nhiều hơn các giá trị khác, nhờ đó các giá trị được sắp xếp theo một trình tự ưu tiên nhất định, gọi là thang giá trị.

Để tìm hiểu thang giá trị của cha, mẹ và con, trước hết chúng tôi tính điểm trung bình của các giá trị mà cha, mẹ và con hướng tới. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2: Điểm trung bình các giá trị mà cha, mẹ và con hướng tới

Các giá trị	Con		Cha		Mẹ	
	ĐTB	SD	ĐTB	SD	ĐTB	SD
1. An toàn	4,03	0,86	4,43	0,81	4,61	0,74
2. Truyền thống	3,69	0,82	4,18	0,80	4,32	0,78
3. Lòng nhân ái	4,33	0,76	4,29	0,82	4,29	0,80
4. Giá trị toàn cầu	4,36	0,83	4,20	0,81	4,27	0,75
5. Đúng mực	4,16	0,81	4,27	1,15	4,25	0,75
6. Tự định hướng	3,98	0,82	4,08	0,83	3,98	0,80
7. Thành đạt	3,81	1,02	3,80	0,95	3,68	0,95
8. Hướng thụ	3,99	1,09	3,49	1,04	3,48	1,01
9. Khám phá, mạo hiểm	3,64	1,05	3,35	0,97	3,16	0,97
10. Quyền lực	3,20	1,12	3,32	0,99	3,16	1,01

Sắp xếp các giá trị theo thứ tự ưu tiên đối với từng nhóm khách thể và dựa vào sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê, chúng tôi phân ra 3 mức độ ưu tiên:

I - Nhóm các giá trị được các khách thể ưu tiên lựa chọn mức cao;

II - Nhóm các giá trị được các khách thể ưu tiên lựa chọn ở mức trung bình;

III - Nhóm các giá trị được các khách thể ưu tiên lựa chọn ở mức thấp.

Cuối cùng chúng tôi có được thang giá trị của từng nhóm khách thể, thể hiện thứ tự ưu tiên của mỗi nhóm khách thể đối với các giá trị trong bảng khảo sát.

Bảng 3: Thứ tự ưu tiên lựa chọn các giá trị của các nhóm khách thể

Mức độ	Cha	Mẹ	Con
I Cao	An toàn	An toàn	Giá trị toàn cầu
	Lòng nhân ái	Truyền thống	Lòng nhân ái
	Đúng mực	Lòng nhân ái	Đúng mực
	Giá trị toàn cầu	Giá trị toàn cầu	An toàn
	Truyền thống	Đúng mực	Hường thụ
II Trung bình	Tự định hướng	Tự định hướng	Tự định hướng
	Thành đạt	Thành đạt	Thành đạt
III Thấp	Hường thụ	Hường thụ	Truyền thống
	Khám phá, mạo hiểm	Khám phá, mạo hiểm	Khám phá, mạo hiểm
	Quyền lực	Quyền lực	Quyền lực

Kết quả cho thấy, mặc dù mọi người đều hướng tới tất cả những giá trị nêu trên ở mức độ nhất định, vì chúng tồn tại trong cuộc sống của tất cả chúng ta. Tuy nhiên, nếu xét theo thứ tự ưu tiên thì có một số giá trị được coi trọng hơn các giá trị khác.

Trong nghiên cứu này, cha, mẹ và con cái đều hướng tới các giá trị *an toàn, lòng nhân ái, giá trị toàn cầu, sự đúng mực* ở mức cao nhất. Giá trị *an toàn* (an toàn cá nhân và an toàn của đất nước) được cả cha và mẹ hướng tới hàng đầu. Các bậc phụ huynh chọn phương án cho rằng họ *giống* với những người có định hướng như sau:

Sống trong môi trường an toàn là quan trọng đối với anh ấy. Anh ấy tránh xa những gì có thể đe dọa đến sự an toàn của mình

Đối với anh ấy, sự an toàn của đất nước là rất quan trọng.

Anh ấy rất nỗ lực để khỏi bị ốm. Điều rất quan trọng đối với anh ấy là giữ gìn sức khỏe.

Có một xã hội ổn định là quan trọng đối với anh ấy. Anh ấy quan tâm tới việc giữ gìn trật tự xã hội.

Học sinh cũng hướng tới giá trị an toàn ở mức cao, nhưng theo thứ tự ưu tiên chỉ xếp ở vị trí thứ 4. So với cha mẹ, các em ít lo lắng hơn đến những vấn đề an toàn của cá nhân và đất nước.

Những giá trị lòng nhân ái, giá trị toàn cầu, sự đúng mực là những giá trị đã thấm sâu vào suy nghĩ và lối sống của người Việt Nam, mang tính nhân văn và đặc trưng của văn hóa phương Đông. Mặc dù có nhiều vụ việc và một số hiện tượng mất nhân tính xảy ra ở một số người trong thời gian gần đây (được biết đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng), nhưng những người lương thiện vẫn hướng đến những giá trị tốt đẹp này ở mức cao. Họ thường chọn phương án *giống* với những người có định hướng sau:

Điều rất quan trọng đối với anh ấy là giúp đỡ những người xung quanh. Anh ấy muốn quan tâm đến mọi người.

Anh ấy tin tưởng sâu sắc rằng con người cần quan tâm đến thiên nhiên. Đối với anh ấy, bảo vệ môi trường xung quanh là điều quan trọng.

Anh ấy tin rằng tất cả mọi người trên trái đất cần sống hòa hợp. Điều quan trọng với anh ấy là thúc đẩy sự hòa bình giữa tất cả các nhóm người.

Đối với anh ấy, quan trọng là bỏ qua cho những người có lỗi với mình. Anh ấy cố gắng nhìn thấy những gì tốt đẹp ở họ và không thù hận.

Điều quan trọng đối với anh ấy là có những hành vi đúng đắn. Anh ấy muốn tránh những hành động mà mọi người cho là không đúng đắn.

Cả cha mẹ và con cái đều hướng đến những giá trị *tự định hướng* và *thành đạt* ở mức thứ 2. Điều này phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của cha mẹ và con cái. Các bậc cha mẹ hiện đang ở độ tuổi 40 - 55, đều đang có việc làm. Đối với họ nhu cầu thành đạt và tự định hướng không còn cao như thời thanh niên, khi chưa rõ hướng đi và chưa có việc làm ổn định. Con cái họ đang ở độ tuổi thiếu niên, cũng chưa có nhu cầu cấp bách là phải tự xác định hướng đi và thành đạt trong cuộc sống. Chính vì vậy, dù cha mẹ và con cái đều hướng tới các giá trị này, nhưng ở mức vừa phải.

Một đặc điểm nữa có thể nhận ra ngay là các nhóm khách thể đều hướng đến những giá trị *kích thích*, *mạo hiểm* và *quyền lực* ở mức thấp nhất. Họ thường chọn phương án *ít giống* với những người có định hướng như sau:

Đối với anh ấy quan trọng là trở nên giàu có. Anh ấy muốn có nhiều tiền và những đồ vật đắt giá.

Trở thành người phụ trách công việc và là người chỉ dẫn cho người khác những việc cần làm là điều quan trọng đối với anh ấy. Anh ấy muốn mọi người làm theo những gì anh ấy nói.

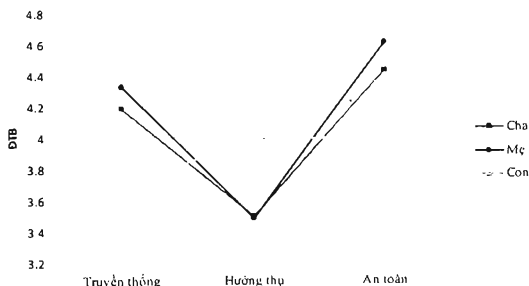
Anh ấy lúc nào cũng muốn là người đưa ra quyết định. Anh ấy thích làm lãnh đạo.

Anh ấy cho rằng, quan trọng là làm được nhiều việc khác nhau trong cuộc sống. Anh ấy luôn muốn tìm kiếm những công việc mới mẻ để thử thách.

Anh ấy thích mạo hiểm. Anh ấy luôn tìm kiếm các cuộc phiêu lưu.

Anh ấy thích những điều bất ngờ. Đối với anh ấy, quan trọng là có một cuộc sống sôi động đầy ấn tượng.

Bên cạnh những điểm tương đồng giữa cha mẹ và con cái nêu trên, thì giữa họ cũng có những điểm khác biệt. Đó là các bậc cha mẹ hướng đến giá trị truyền thống ở mức cao, trong khi các con họ chỉ hướng đến giá trị này ở mức thấp. Ngược lại, các bậc cha mẹ hướng đến giá trị hưởng thụ ở mức thấp, trong khi các con họ hướng đến giá trị này ở mức cao.

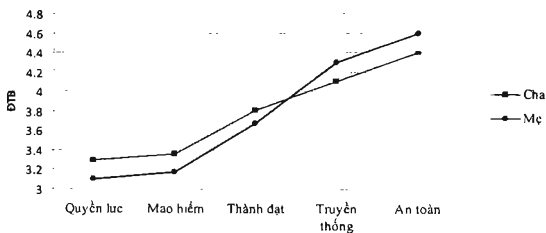


Biểu đồ 1: So sánh giá trị truyền thống, hưởng thụ, an toàn giữa cha, mẹ và con

Điều này có thể lý giải một mặt bởi sự khác biệt lứa tuổi, các bậc cha mẹ phải thường xuyên lo lắng với nhiều bổn phận và trách nhiệm trong gia đình và xã hội. Vì vậy, họ ít có điều kiện hướng tới sự hưởng thụ, mà hướng tới trách nhiệm và những giá trị truyền thống nhiều hơn. Trong khi đó, những đứa trẻ 14

- 15 tuổi chưa phải lo nghĩ gì, có nhu cầu làm những điều bản thân thấy thích thú cao hơn. Sự phát triển xã hội và sự giao thoa văn hoá cũng khiến cho thế hệ trẻ có xu hướng tiếp cận với những giá trị của lối sống hiện đại hơn là những giá trị truyền thống. Điều kiện kinh tế của các gia đình được cải thiện hơn trước đây cũng là một yếu tố thuận lợi cho thế hệ trẻ hướng tới giá trị hưởng thụ và sự thoải mái cá nhân nhiều hơn.

Mặc dù có nhiều điểm tương đồng trong thang giá trị ở cha và mẹ, giữa họ cũng có một số điểm khác biệt: nhìn chung người mẹ đánh giá cao hơn người cha ở một số giá trị như: giá trị *an toàn* (ĐTB mẹ = 4,62; ĐTB cha = 4,44; $p < 0,001$); giá trị *truyền thống* (ĐTB mẹ = 4,34; ĐTB cha = 4,19; $p < 0,001$).



Biểu đồ 2: So sánh mức độ định hướng tới một số giá trị giữa người cha và người mẹ

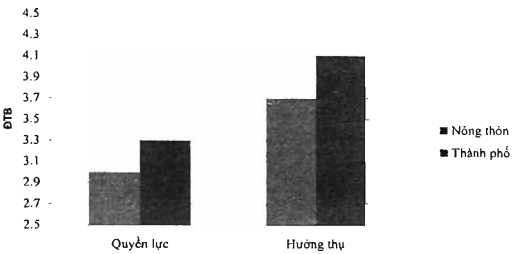
Ngược lại, người cha lại đánh giá cao hơn người mẹ ở giá trị *quyền lực* (ĐTB cha = 3,33; ĐTB mẹ = 3,17; $p < 0,001$); giá trị *thành đạt* (ĐTB cha = 3,81; ĐTB mẹ = 3,68; $p < 0,001$); giá trị *khám phá, mạo hiểm* (ĐTB cha = 3,36; ĐTB mẹ = 3,17; $p < 0,001$).

Chúng tôi cho rằng, điều này phản ánh những khác biệt giới: đàn ông hướng tới quyền lực, sự thành đạt, sự mạo hiểm nhiều hơn so với phụ nữ; ngược lại, phụ nữ hướng tới sự an toàn và các giá trị truyền thống nhiều hơn.

So sánh định hướng giá trị giữa học sinh nông thôn và thành phố, chúng tôi thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở 2 giá trị: *quyền lực* và *hưởng thụ*.

Trẻ em thành phố hướng tới giá trị *quyền lực* và *hưởng thụ* nhiều hơn trẻ em nông thôn. Điều này có thể lý giải bởi trẻ em ở thành phố có điều kiện kinh tế, điều kiện vui chơi, giải trí cao và đa dạng hơn. Học sinh ở thành phố cũng ý

thức rõ hơn học sinh nông thôn về giá trị *quyền lực* (quyền lực xã hội, uy tín và sự giàu có) trong xã hội. Đối với các giá trị khác, không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa hai nhóm trẻ.



Biểu đồ 3: So sánh giá trị quyền lực và hưởng thụ giữa học sinh nông thôn và thành phố

Người lớn, trẻ em các vùng miền khác nhau (Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh) cũng có nhiều điểm tương đồng và khác biệt trong định hướng giá trị. Chúng tôi sẽ bàn đến vấn đề này trong những dịp tiếp theo.

3.2. Mối quan hệ giữa định hướng giá trị của các thành viên trong gia đình

Để tìm hiểu mối quan hệ giữa định hướng giá trị của các thành viên trong gia đình, chúng tôi tính hệ số tương quan Pearson đối với mỗi giá trị giữa cha - mẹ - con. Ví dụ, tính tương quan giữa mức độ định hướng giá trị *an toàn* của người cha với mức độ định hướng giá trị *an toàn* của người mẹ, giữa cha và con, giữa mẹ và con. Kết quả thu được như sau:

Nhìn vào bảng 4, ta thấy định hướng giá trị của các thành viên trong gia đình có tương quan thuận với nhau đối với tất cả các giá trị. Trong đó, tương quan giữa cặp vợ - chồng chặt chẽ hơn tương quan giữa các cặp cha - con, mẹ - con. Điều này chứng tỏ mối quan hệ gần gũi, tương tác lẫn nhau giữa vợ và chồng trong gia đình có ảnh hưởng đến định hướng giá trị của họ và ở một mức độ nhất định đã tạo thành định hướng giá trị chung của cặp vợ chồng. Đến lượt mình, định hướng giá trị chung của cha mẹ có ảnh hưởng nhất định đến định

hướng giá trị của con và nhìn một cách tổng thể, tạo thành định hướng giá trị chung của mỗi gia đình.

Bảng 4: Hệ số tương quan Pearson (r) đối với mỗi giá trị giữa các cặp cha - mẹ - con

Các giá trị thúc đẩy	r (Cha - Mẹ)	r (Cha - Con)	r (Mẹ - Con)
An toàn	0,482**	0,237**	0,197**
Lòng nhân ái	0,524**	0,288**	0,281**
Đúng mực	0,278**	0,179**	0,215**
Giá trị toàn cầu	0,558**	0,256**	0,319**
Truyền thống	0,515**	0,129*	0,169**
Tự định hướng	0,501**	0,226**	0,277**
Thành đạt	0,484**	0,170**	0,159**
Hướng thu	0,399**	0,188**	0,216**
Khám phá, mạo hiểm	0,449**	0,143*	0,169**
Quyền lực	0,417**	0,136*	0,137*

* Tương quan với mức ý nghĩa $p < 0,05$; ** Tương quan với mức ý nghĩa $p < 0,01$.

3.3. Những phẩm chất cha mẹ thường giáo dục con hiện nay

Việc cha mẹ lựa chọn những phẩm chất để giáo dục con đóng vai trò quan trọng, phản ánh nhận thức, nhu cầu của cha mẹ về các giá trị mà họ mong muốn định hướng cho con cái họ. Dưới đây, dựa vào điểm trung bình lựa chọn của cha mẹ, chúng tôi nhóm các nhóm phẩm chất và xếp theo thứ tự ưu tiên mà cha mẹ thường xuyên khuyến khích con rèn luyện và khuyến khích con hướng tới, từ điểm trung bình cao nhất (xếp thứ 1) đến điểm trung bình thấp nhất (xếp thứ 10). Điểm trung bình giữa các nhóm phẩm chất có sự khác biệt một cách có ý nghĩa về mặt thống kê (One-Sample T-test, $p < 0,01$). Các nhóm phẩm chất này có thể coi là những giá trị phương tiện, nhằm đạt đến những giá trị đích trong bảng khảo sát giá trị của Schwartz.

Có thể thấy, ba nhóm phẩm chất đầu tiên là những phẩm chất liên quan đến các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, đó là các phẩm chất: *hiếu học, lễ phép, có hiếu với cha mẹ, cần cù chịu khó, yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ, sống có tình nghĩa, có lòng nhân ái*.

Ba nhóm phẩm chất tiếp theo có gắn bó chặt chẽ với sự tự định hướng, sự đúng mực, sự an toàn. Đối chiếu với kết quả thu được từ thang đo giá trị của

Schwartz đã nêu ở trên, chúng ta thấy, các bậc cha mẹ hướng đến các giá trị an toàn, truyền thống, lòng nhân ái, sự đúng mực và cũng khuyến khích con cái mình hướng đến những phẩm chất liên quan đến những giá trị đó. Tuy nhiên, có hai giá trị mang tính truyền thống của dân tộc là *tinh thần cộng đồng* và *lòng yêu nước* chỉ được cha mẹ khuyến khích con hướng tới ở vị trí thứ 7.

Bảng 5: Các nhóm phẩm chất cha mẹ thường khuyến khích con hướng tới

Thứ tự ưu tiên	Các nhóm phẩm chất	ĐTB
1	Chăm học; Lễ phép; Có hiếu	5,35
2	Trung thực; Cẩn thận; Cẩn cù; Sống có nề nếp	5,05
3	Biết yêu thương; Có trách nhiệm; Có lòng biết ơn; Giúp đỡ chia sẻ; Trọng tình nghĩa; Có lòng nhân ái	4,91
4	Có ý chí; Tự lập; Chăm lao động	4,80
5	Có lối sống giản dị; Giữ gìn sức khoẻ; Biết tự bảo vệ	4,71
6	Khiêm tốn; Bình tĩnh; Tự tin	4,66
7	Tinh thần cộng đồng; Tình yêu quê hương, đất nước	4,50
8	Linh hoạt, sáng tạo; Can đảm; Khôn ngoan; Dũng cảm	4,35
9	Có khát vọng; Lạc quan; Sôi nổi, nhiệt tình; Vui vẻ, hài hước	4,26
10	Giàu trí tưởng tượng; Mạo hiểm	3,27

Ghi chú: ĐTB được tính trên thang 6 điểm. ĐTB càng cao thì giá trị càng có ý nghĩa.

Kết quả này đặt ra một câu hỏi cần làm rõ hơn. Cha mẹ thường xuyên khuyến khích con rèn luyện các phẩm chất *Biết yêu thương; Có trách nhiệm; Có lòng biết ơn; Giúp đỡ chia sẻ; Trọng tình nghĩa; Có lòng nhân ái* (ĐTB = 4,91, xem bảng 5), đây là những phẩm chất liên cá nhân rất đặc trưng ở các nền văn hoá cộng đồng. Tuy nhiên cha mẹ khuyến khích con hướng tới *tinh cộng đồng, tình yêu quê hương đất nước* mức thấp hơn (ĐTB = 4,50, xem bảng 5). Liệu có phải cha mẹ định hướng giáo dục cho con những phẩm chất liên cá nhân nêu trên trong phạm vi gia đình hay các nhóm nhỏ, nhiều hơn là trong phạm vi rộng lớn của cộng đồng xã hội, quê hương đất nước.

Một số nhóm phẩm chất rất cần thiết cho con người thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, đó là sự can đảm, dũng cảm, khôn

ngoan, linh hoạt, sáng tạo chỉ được cha mẹ khuyến khích con rèn luyện và hướng tới ở vị trí thứ 8 (ĐTB = 4,35).

Nhóm phẩm chất quan trọng nữa, giúp con người vươn lên, sống lạc quan, vui vẻ, hạnh phúc, đó là *Có khát vọng; Lạc quan; Sôi nổi, nhiệt tình; Vui vẻ, hài hước* chỉ đứng ở vị trí thứ 9 (ĐTB = 4,26).

Nhóm phẩm chất cha mẹ ít khuyến khích con rèn luyện và hướng tới nhất là *Giàu trí tưởng tượng và Mạo hiểm* (ĐTB = 3,27). Điều này cũng phù hợp với việc cha mẹ ưu tiên lựa chọn giá trị *an toàn* ở vị trí đầu tiên trong thang đo giá trị của Schwartz.

Chúng tôi đã khảo sát các con của các cặp cha mẹ xem đánh giá của các em về việc cha mẹ thường khuyến khích các em hướng tới những giá trị nào, kết quả cho thấy đánh giá của các em khá tương đồng với đánh giá của cha mẹ về thứ tự ưu tiên các nhóm phẩm chất. Điều này chứng tỏ, con cái nhận ra khá rõ định hướng giáo dục giá trị của cha mẹ đối với các em. Các em biết khá rõ cha mẹ muốn gì ở mình. Tuy nhiên cảm nhận về mức độ cha mẹ thường xuyên khuyến khích các em rèn luyện có khác nhau.

Với 3 nhóm phẩm chất đầu tiên (xem bảng 5), đánh giá của cha mẹ, con cái là tương đồng, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Các con cũng thừa nhận là cha mẹ thường xuyên khuyến khích các em rèn luyện những phẩm chất này.

Tuy nhiên từ các nhóm phẩm chất thứ 4 trở đi, điểm trung bình các em đánh giá thấp hơn điểm của cha mẹ đánh giá. Ví dụ, cha mẹ cho rằng họ khuyến khích con hướng tới *Tinh thần cộng đồng; Tình yêu quê hương, đất nước* ở mức *khá thường xuyên* (ĐTB cha mẹ = 4,5), nhưng con họ đánh giá rằng cha mẹ chỉ *thỉnh thoảng* khuyến khích con hướng tới những giá trị này (ĐTB con = 3,9; $p < 0,01$). Tương tự như vậy, điểm trung bình của con thấp hơn điểm trung bình của cha mẹ đối với các phẩm chất: *Có khát vọng; Lạc quan; Sôi nổi, nhiệt tình; Vui vẻ, hài hước; Giàu trí tưởng tượng; Tính mạo hiểm*. Nói cách khác, các em cảm nhận rằng cha mẹ ít khuyến khích con cái rèn luyện những phẩm chất này hơn so với mức độ cha mẹ tự nhận.

4. Kết luận chung

Có thể nói, vấn đề xác định hệ giá trị cơ bản, vừa phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc, vừa đáp ứng yêu cầu, xu thế chung của thời đại luôn là điều quan trọng đối với mỗi quốc gia, mỗi gia đình. Kết quả nghiên cứu bước đầu của chúng tôi cho thấy đa số các bậc cha mẹ rất quan tâm giáo dục giá trị cho con trong gia đình. Nhìn chung, các bậc cha mẹ có xu hướng giáo dục cho con những giá trị mà bản thân mình hướng đến. Có mối tương quan thuận khá chặt giữa định hướng giá trị của cha và mẹ và có mối tương quan thuận giữa

các giá trị của cha mẹ và các giá trị của con cái. Điều đó phản ánh mối quan hệ gắn bó và sự ảnh hưởng trực tiếp giữa cha mẹ và con cái trong gia đình. Như vậy, để giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ, có lẽ, trước tiên người lớn cũng cần xây dựng hướng giá trị đúng đắn cho mình.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy những ưu điểm và nhược điểm trong định hướng giá trị và định hướng giáo dục giá trị của cha mẹ đối với con trong gia đình hiện nay. Kết quả này có thể giúp ích cho việc xây dựng định hướng giá trị đúng đắn hơn trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Trương Thị Khánh Hà, Joanna Rozyska, *Ứng dụng lý thuyết của Schwartz để tìm hiểu các giá trị cơ bản của sinh viên Việt Nam và Ba Lan*, Tạp chí Tâm lý học, Số 11, 2013.
2. Phạm Minh Hạc, *Giá trị học: Cơ sở lý luận góp phần đúc kết xây dựng giá trị chung của người Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010.
3. Lê Đức Phúc, Mạc Văn Trang, *Giá trị và giáo dục giá trị*, Viện Nghiên cứu Đại học và giáo dục cơ bản, 1993.
4. Schwartz S.H., *Universalism values and the inclusiveness of our moral universe*, Journal of Cross-Cultural Psychology, 38, 711 - 728, 2007.